TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ÂN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày: 14/01/2021
V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tôi.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tấn;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 06/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2019, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐST- DS ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2020/QĐST- DS ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tăng Thị K, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số nhà 122, đường L, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Q, sinh năm 1985;

Ông Trương Minh N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số nhà 135, đường H, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn, bị đơn Trương Minh N có mặt tại tòa, bị đơn Võ Thị Q vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Tăng Thị K trình bày:*

Vì cần có vốn để làm ăn nên ngày 24/5/2018 vợ chồng bà Q, ông N có vay của bà số tiền là 20.000.000,đ. Khi vay hai bên có thỏa thuận bà cho vợ chồng bà Q vay số tiền nói trên, phải trả lãi suất 3%/tháng, trả hàng tháng; thời hạn vay hai bên thỏa thuận khi nào bà K cần thì bà Q, ông N sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đã vay. Từ ngày vay tiền đến nay, vợ chồng bà Q chỉ thanh toán được 3.000.000,đ tiền lãi, đến cuối năm 2018 không còn trả lãi cho bà K nữa, nên bà K đã yêu cầu vợ chồng bà Q phải trả toàn bộ số tiền đã vay và lãi vay, nhưng cho đến nay bà Q, ông N chỉ hẹn nhưng không trả nên bà K làm đơn kiện ra Tòa để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp. Tại Tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Q, ông N phải trả toàn bộ số tiền đã vay còn nợ là 20.000.000,đ và tự nguyện không yêu cầu phải trả lãi suất chậm trả.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2020, bị đơn Võ Thị Q trình bày:*

Vào khoảng năm 2016, do cần tiền để làm ăn buôn bán nên bà có đến gặp bà K để vay số tiền 40.000.000,đ. Khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất là có lúc là 6%/tháng và sau này là 10%/tháng trả lãi theo hàng tháng. Trong quá trình vay tiền và trả lãi, bà đã trả dần cho bà K rất nhiều lần, có lần bà Kh nhận tiền mặt (để trừ vào tiền lãi vay), có lần bà K lấy bằng áo, quần (để trừ vào tiền vay gốc). Đến ngày 24/02/2018 bà còn nợ tiền vay gốc của bà K là 20.000.000,đ, bà K bắt vợ chồng bà là ông Trương Minh N viết lại giấy vay tiền, nên vợ chồng bà đã viết lại giấy vay tiền đề ngày 24/02/2018, nhưng sau đó bà K lại sửa thành tháng 5. Từ đó đến ngày 06/5/2018 vợ chồng bà đã trả cho bà K số tiền 3.000.000,đ, nhưng sau khi bà K xem sổ tay theo dõi đã thanh toán nợ thì bà K quẹt xóa vào sổ tay theo dõi trả nợ nên từ đó vợ chồng bà không trả nợ cho bà K nữa. Tuy nhiên, bà không có chứng cứ gì cho việc đã thanh toán nợ vay và lãi vay cho bà K. Tại Tòa bà Q thừa nhận có vay bà K số tiền 20.000.000,đ vào ngày 24/02/2018 và đã trả được số tiền 3.000.000,đ, còn nợ lại 17.000.000,đ. Nay bà K khởi kiện, bà chấp nhận trả khoản nợ trên và xin trả dần.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2020, bị đơn Trương Minh N trình bày: Việc vợ ông vay tiền của bà K lúc đầu ông không biết, nhưng sau khi bà K bắt vợ chồng ông viết lại giấy vay tiền thì ông có ký vào giấy vay tiền đề ngày 24/02/2018. Tại tòa ông thừa nhận vào ngày 24/02/2018, vợ chồng ông có vay và còn nợ bà K số tiền 20.000.000,đ và chấp nhận trả khoản nợ trên và xin trả dần.

- Đại diện VKS phát biểu: Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện cũng như các thủ tục tố tụng tiếp theo trong quá trình chuẩn bị xét xử đều được Thẩm phán thực hiện đúng thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật; tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Về nội dung, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Võ Thị Q và Trương Minh N phải trả khoản nợ vay cho nguyên đơn Tăng Thị K số tiền 20.000.000,đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, Tòa án nhận định:

[1] Bà Tăng Thị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Q và ông Trương Minh N ở số nhà 135, đường H, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân phải trả số tiền 20.000.000,đ, là khoản tiền bà Q, ông N vay của bà K nên Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Võ Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn Tăng Thị K trình bày: Bà vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng bà Võ Thị Q và ông Trương Minh N phải trả số tiền vay còn nợ là 20.000.000,đ và không yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Vào ngày 24/5/2018, vợ chồng bà Võ Thị Q và ông Trương Minh N có vay của bà Tăng Thị K số tiền là 20.000.000,đ, theo lời khai của bà Q mục đích vay là để làm ăn, có giấy vay tiền do bà Q và ông N ký, được hai bên thừa nhận. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết nên nguyên đơn Tăng Thị K đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ là 20.000.000,đ và tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất chậm trả là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Đối với lời nại của bị đơn Võ Thị Q có thừa nhận vay của bà Tăng Thị K số tiền 20.000.000,đ, nhưng đã thanh toán được 3.000.000 đồng, chỉ thừa nhận còn nợ 17.000.000 đồng và đồng ý trả nợ, nhưng xin được trả dần. Tuy nhiên, tại buổi làm việc với Tòa án bà Q không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh đã thanh toán cho bà K số tiền nêu trên, chỉ có 01 sổ tay theo dõi trả nợ cho bà K, nhưng đã bị quẹt, xóa. Bị đơn Trương Minh N công nhận vợ chồng ông có vay và còn nợ bà K số tiền 20.000.000 đồng, đồng ý trả nợ, nhưng xin trả dần. Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Võ Thị Q tiếp tục vắng mặt không có lý do là cố tình trốn tránh, không có thiện chí trả nợ, nhằm chiếm dụng lâu dài khoản tiền trên của nguyên đơn nên không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị đơn phải chịu (20.000.000,đ x 5%) = 1.000.000,đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn Tăng Thị K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tăng Thị K.

Buộc bị đơn Võ Thị Q và Trương Minh N phải trả cho nguyên đơn Tăng Thị K số tiền 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Bác yêu cầu trả nợ dần của bị đơn Võ Thị Q và Trương Minh N.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Võ Thị Q, Trương Minh N phải nộp 1.000.000,đ.

Hoàn trả 500.000,đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007831 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân cho nguyên đơn Tăng Thị K.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết, hoặc ngày nhận được tống đạt bản án để yêu cầu TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân;
- Chi cục THA DS huyện Hoài Ân;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Hoàng Thị Tôi